TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2025/HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lã Nguyên T, sinh ngày 07/6/2005 tại Bình Dương; địa chỉ thường trú: Khu phố S, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; họ tên cha: Ông Lã Đ T; họ tên mẹ: Không rõ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ V; địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã V H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 2, ấp B R, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Doãn Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp A, xã P H, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Dương Tấn Đ, sinh ngày 03/02/2006; địa chỉ: Tổ 3, khu phố A, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Tống Xuân Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 1, ấp B, xã A B, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lã Nguyên T là người làm thuê cho Ông Nguyễn Văn H, bị cáo T được ông H giao công việc đi giao các loại nước giải khát cho các cửa hàng tạp hóa bán lẻ trên địa bàn xã Phước Hòa và Vĩnh Hòa thuộc huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương rồi thu tiền mặt về đưa lại cho ông H trong ngày. Khoảng 13 giờ, ngày 18/6/2024, bị cáo T đi cùng với ông Tống Xuân Đ (là tài xế) điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-xxxx và ông Dương Tấn Đ (là người bốc vác) để đi giao các loại nước giải khát cho 36 cửa hàng tạp hóa (có danh sách kèm theo). Khoảng 16 giờ cùng ngày, sau khi bị cáo T giao nước giải khát cho các cửa hàng tạp hóa và thu số tiền mặt tổng cộng là 58.905.000 đồng (năm mươi tám triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng). Do trước đó bị cáo T có đăng ký vay tiền trên mạng xã hội để có tiền tiêu xài cá nhân và đã chuyển khoản vào tài khoản trên mạng số tiền 10.000.000 đồng theo hướng dẫn của bên cho vay tiền nhưng vẫn chưa vay được tiền. Do điều kiện để vay được tiền là bị cáo T phải nộp thêm tiền vào tài khoản trên mạng, nếu không nạp thêm tiền thì bị cáo T sẽ mất 10.000.000 đồng và không vay được tiền, cho nên bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền hàng của ông H để tiếp tục chuyển khoản vào tài khoản trên mạng nhằm mục đích vay được tiền.

Lúc này, bị cáo T nhờ bà Phạm Thùy D, chủ cửa hàng tạp hóa Thùy D chuyển khoản vào số tài khoản 0867441147 của ngân hàng MB tên Lã Nguyên T số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng), nhờ Bà Doãn Thị T, chủ cửa hàng bán thuốc tây "B D" chuyển khoản cho bị cáo T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), nhờ ông Ngô Hoàng P D chuyển khoản cho bị cáo T 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), rồi bị cáo T trả tiền mặt lại cho bà Dương, bà Trang, ông Duy. Ngay sau khi có tiền trong tài khoản, bị cáo T chuyển tiền vào số tài khoản 3677xxxxx ngân hàng VIB mang tên NGUYEN NGỌC K tổng số tiền 45.000.000 đồng và chuyển tiền vào tài khoản số 0399xxxx ngân hàng MBB mang tên PHAN THI H TR số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo T tiêu xài cá nhân hết 1.089.000 đồng, còn lại số tiền 2.816.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt tổng số tiền 56.089.000 đồng (năm mươi sáu triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng) của ông H, bị cáo T lên xe cùng ông Đ và ông Đ quay về, trên đường về bị cáo T có nhắn tin nói dối với ông H là "Chú H ơi giờ con thu thiếu tiền ở đâu khoảng 4, 5 triệu chú H cho con cầm tiền về đếm lại với coi lại được không chú H" ông H trả lời với nội dung "không con" rồi yêu cầu bị cáo T quay về kho để ông H kiểm tiền. Tại kho hàng, ông H yêu cầu bị cáo T đổ tiền ra để kiểm đếm thì trong giỏ xách chỉ còn lại 2.816.000 đồng. Bị cáo T tiếp tục nói dối với ông H là đã làm rớt mất số tiền khoảng gần 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Qua nhiều lần ông H hỏi lý do mất tiền, bị cáo T thừa nhận đã chiếm đoạt tiền của ông H mục đích là để nộp tiền vào tài khoản trên mạng do bị lừa khi vay tiền qua mạng xã hội.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- Thu giữ của bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy A52 5G màu xanh dương, số seri R5CR405N27W, số Imel 351022370705575.

- Thu giữ của Ông Nguyễn Văn H: 01 túi xách màu đen có quai đeo; Số tiền mặt 2.816.000 đồng; 01 tờ đơn xác nhận.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKSPG ngày 29/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lã Nguyên T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Lã Nguyên T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lã Nguyên T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy A52 5G màu xanh dương, số seri R5CR405N27W, số Imel 351022370705575.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lã Nguyên T phải bồi thường số tiền 56.089.000 đồng cho bị hại Ông Nguyễn Văn H.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Doãn Thị T vắng mặt; Người làm chứng ông Dương Tấn Đ, ông Tống Xuân Đ có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 18/6/2024, bị cáo Lã Nguyên T là người làm thuê cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ V do Ông Nguyễn Văn H là đại diện theo pháp luật, bị cáo T được ông H giao công việc đi giao các loại nước giải khát cho các cửa hàng tạp hóa bán lẻ trên địa bàn xã Phước Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo và thu tiền mặt về đưa lại cho ông

H trong ngày. Sau khi nhận được tiền hàng từ các cửa hàng tạp hóa, T bị cáo hành đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 56.089.000 đồng (năm mươi sáu triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng) của ông H nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, cáo trạng số 117/CT-VKSPG ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến tâm lý chung của nhân dân tại địa phương. Xét động cơ, mục đích phạm tội vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng và tín nhiệm của bị hại chiếm đoạt tài sản của bị hại. Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 56.089.000 đồng (năm mươi sáu triệu không trăm tám mươi chín nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với ông Dương Tấn Đ và ông Tống Xuân Đ là những người được ông H giao nhiệm vụ đi cùng với bị cáo T để giao hàng hóa, bốc xếp hàng hóa. Ông Đ, ông Đ không biết và không bàn bạc gì với bị cáo T về việc chiếm đoạt tài sản của Ông Nguyễn Văn H nên HĐXX không đặt ra xem xét, xử lý.

[6] Đối với ông Nguyễn Ngọc Khánh là chủ sở hữu số tài khoản 3677xxxxx ngân hàng VIB, tên NGUYEN NGỌC K, qua kết quả làm việc ông Khánh trình bày ông Khánh không quen biết với bị cáo T và không sử dụng số tài khoản 3677xxxxx ngân hàng VIB nên không có căn cứ xử lý hành vi của Khánh nên HĐXX không đặt ra xem xét, xử lý;

Đối với bà Phan Thị Hoài T là chủ sở hữu sô tài khoản 0399xxxx ngân hàng MBB mang tên PHAN THI H TR, qua kết quả xác minh tại Công an xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, hiện bà Trang không có mặt tại địa phương nên không làm việc được, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của b hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 56.089.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thỏa thuận của bị cáo và bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy A52 5G màu xanh dương, số seri R5CR405N27W, số Imel 351022370705575. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, do đó, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) túi xách màu đen có quay đeo; số tiền mặt 2.816.000 đồng (hai triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng). Đây là tài sản của ông H, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông H, HĐXX không xem xét.

- 01 tờ đơn xác nhận, xét thấy đây là tài liệu trong vụ án nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lã Nguyên T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lã Nguyên T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy A52 5G màu xanh dương, số seri R5CR405N27W, số imel 351022370705575 (tình trạng đã qua sử dụng, nắp sau của điện thoại bị rời lỏng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo).

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lã Nguyên T bồi thường số tiền 56.089.000 đồng cho bị hại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ V. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lã Nguyên T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lã Nguyên T phải nộp 2.804.500 đồng (hai triệu tám trăm lẻ bốn nghìn năm trăm đồng).

6. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi